TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2020/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Xuân L, sinh năm 1964.
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Xóm 15, xã T, huyện Y, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1978.
Nghề nghiệp: Giáo viên.
Địa chỉ: Số nhà 5, đường T, tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Trần Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Xuân L số tiền là 126.500.000đ *(Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Trần Ngọc H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án, số tiền 3.162.500đ *(Ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).*

Ông Lê Xuân L không phải nộp án phí. Trả lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch 3.162.500đ *(Ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm*

trăm đồng), ông L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000412 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy